|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN SA THẦY**  **­­­** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 80/BC-ĐGS | *Sa Thầy, ngày 21 tháng 11 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát công tác quản lý, khai thác các công trình**

**sau đầu tư trên địa bàn huyện**

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 17/8/2017 của Đoàn giám sát HĐND huyện về giám sát công tác quản lý và khai thác các công trình sau đầu tư trên địa bàn huyện, Đoàn giám sát của HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

**I. Kết quả đạt được**

Thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được đầu tư, nâng cấp ngày càng hoàn thiện, đặc biệt là các công trình giao thông, thủy lợi và nước sinh hoạt. Trong năm 2015-2016, trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng mới 40 công trình giao thông, 03 công trình nước sinh hoạt và nâng cấp, sửa chữa 10 công trình thủy lợi và 55 công trình giao thông.

Các công trình sau khi hoàn thành đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần thay đổi diện mạo địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống người dân trên địa bàn.

**1. Công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện**

Công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện thời gian qua được thực hiện tương đối tốt, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu suất sử dụng đất, duy trì nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu úng và phòng, chống lũ.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 58 công trình thủy lợi, trong đó:

- UBND huyện quản lý 26 công trìnhthủy lợi, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năng lực thiết kế (ha)** | **Năng lực thực tế tỉnh giao (ha)** | **Kết quả thực hiện (ha)** | **Ghi chú** |
| Lúa | 126.0 | 93.0 | 83.9 |  |
| Cây công nghiệp | 1.0 |  |  |  |
| **Tổng cộng** | 127.0 | 93.0 | 83.9 |  |

*(Chi tiết tại biểu 01b kèm theo)*

- Ban Quản lý khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum quản lý 32 công trình, trong đó có 09 hồ chứa và 23 đập dâng, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năng lực thiết kế (ha)** | **Năng lực thực tế tỉnh giao (ha)** | **Năng lực thực hiện vụ Đông Xuân (ha)** | **Kết quả thực hiện vụ mùa (ha)** | **Ghi chú** |
| Lúa | 940 | 445.7 | 371.6 | 412.6 |  |
| Cây công nghiệp | 159.5 | 185.8 | 220.5 |  |  |
| Màu |  | 97.3 | 117.3 | 72.3 |  |
| Ao cá |  |  | 4.5 |  |  |
| **Tổng cộng** | 1.099,5 | 728.8 | 713.9 | 484.9 |  |

Có nhiều công trình hiện nay phát huy tốt năng lực thiết kế như hồ chứa Đắk Prông, đập Đắk Sia II, hồ chứa Đội 5, đập Ba đgốc 1...

*(Chi tiết tại biểu số 01a kèm theo)*

***1.1. Công tác điều hòa nước, phân phối nước, tiêu nước***

Đối với các công trình do tỉnh quản lý, Trạm quản lý thủy nông huyện thường xuyên kiểm tra việc vận hành các công trình để chủ động điều tiết và tích trữ nước hợp lý, đúng quy định để chủ động phòng, chống lũ và đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất. Đối với vụ Đông Xuân, đơn vị thực hiện đúng lịch tưới và phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án chống hạn, kịp thời cấp nước phục vụ sản xuất. Đối với vụ mùa, đơn vị theo dõi từng đợt mưa, mở cống xả cát để khơi thông dòng chảy, thông báo cho nhân dân biết trước khi mở tràn xả lũ để đảm bảo an toàn công trình và tính mạng, tài sản người dân.

Đối với các công trình do huyện quản lý, các xã, thị trấn đã thành lập Tổ thủy nông nội đồng để thực hiện công tác điều tiết, nạo vét, sửa chữa hệ thống kênh mương nội đồng. Vụ Đông Xuân hàng năm, các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Trạm quản lý thủy nông huyện xây dựng lịch điều tiết tưới tiêu để có phương án tươi tiêu hợp lý, đạt hiệu quả cao. Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân bám sát lịch thời vụ, thực hiện quy trình tưới tiết kiệm ngay từ đầu vụ, áp dụng hình thức tưới luân phiên để tránh lãnh phí nước. Trước tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát diện tích lúa có nguy cơ thiếu nước tưới và vận động nhân dân chuyển đổi sang trồng cây hàng năm *(Vụ Đông Xuân năm 2016-2017, các hộ dân trên địa bàn huyện đăng ký chuyển 100 ha đất trồng lúa sang trồng sắn).*

***1.2. Công tác kiểm tra, theo dõi, phát hiện và xử lý các sự cố trong quá trình vận hành***

Trạm quản lý thủy nông huyện thường xuyên cử cán bộ phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra các hạng mục đầu mối *(đập, tràn xả lũ, cống lấy nước...)* để đảm bảo an toàn công trình, đặc biệt chú ý đến hệ thống đóng mở, các khe văng, van đóng mở để đảm bảo không bị rò rỉ, thất thoát nước; quản lý chặt chẽ nguồn nước dự trữ để đảm bảo nước tưới cho cả vụ. Các xã, thị trấn được bố trí các máy bơm dã chiến để sẵn sàng bơm tưới khi xảy ra sự cố thiếu nước cục bộ tại các chân ruộng ở vị trí cao.

***1.3. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình, máy móc, thiết bị***

Đối với các công trình do tỉnh quản lý, trước khi vào vụ sản xuất hàng năm, Trạm quản lý thủy nông huyện tiến hành kiểm tra, tính toán khối lượng nạo vét, phát dọn các công trình trên địa bàn báo cáo về Phòng kỹ thuật tổng hợp. Thường xuyên kiểm tra công trình để kịp thời phát hiện các hư hỏng, chủ động khắc phục tạm để đảm bảo phục vụ sản xuất của nhân dân; đồng thời, tham mưu Ban Giám đốc đưa vào kế hoạch sửa chữa thường xuyên các công trình cần thiết; tổng hợp thiết bị đưa vào danh mục bảo dưỡng định kỳ 2 năm/ lần. Trong năm 2015-2016, đơn vị đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp 03 công trình *(hồ chứa Đắk Prông, xã Sa Bình; hồ chứa Ya Mô, xã Mô Rai và đập Ya Tang, xã Ya Xiêr).*

Đối với các công trình do huyện quản lý, hàng năm, Phòng Nông nghiệp & PTNT chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình nhằm kip thời phát hiện các hư hỏng để tham mưu UBND huyện có biện pháp khắc phục, sửa chữa. Đối với các hư hỏng nhỏ, các xã, thị trấn đã chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa để đảm bảo công trình vận hành an toàn, phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân. Trong năm 2015-2016, huyện đã tiến hành sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng 07 công trình *(thuỷ lợi Huỳnh Tư, xã Sa Sơn; thuỷ lợi Đăk Pliết, xã Rờ Kơi; thuỷ lợi Lung Leng, xã Sa Bình; thuỷ lợi Ya Bai, xã Ya Xiêr; cống ông Sử, thị trấn;* ***kênh nội đồng thôn*** *2 thị trấn;* ***kênh nội đồng thôn Nhơn An, xã Sa Nhơn).***

**Hàng năm, các xã, thị trấn huy động nhân dân, lực lượng đoàn viên thanh niên... tổ chức ra quân nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.**

***1.4. Công tác bảo vệ công trình***

Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Trạm quản lý thủy nông và UBND các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Trong mùa mưa bão, các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện các sự cố phát sinh để có giải pháp xử lý bảo đảm an toàn công trình và tính mạng người dân.

***1.5. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ***

Cơ quan chuyên môn của huyện, Trạm quản lý thủy nông và UBND các xã, thị trấn có sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ: kiểm tra hiện trạng công trình; xây dựng kế hoạch chống hạn, phòng, chống thiên tai; phân lịch, điều tiết nước; theo dõi, tổng hợp các vấn đề mới phát sinh để báo cáo UBND huyện và Ban Quản lý khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum có giải pháp chỉ đạo, giải quyết.

**2. Công tác quản lý, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn huyện**

Thời gian qua, các công trình nước nước sạch đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp nước sinh hoạt, cải thiện đời sống và nâng cao sức khỏe người dân. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 23 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng các công trình này thời gian qua có những chuyển biến tích cực.

*(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

***2.1. Công tác quản lý, vận hành công trình***

Các công trình nước sinh hoạt sau khi được đầu tư đều bàn giao cho UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng. Các xã, thị trấn đã thành lập các Tổ quản lý do thôn trưởng các thôn có công trình làm Tổ trưởng để trực tiếp quản lý và vận hành công trình.

Trong năm 2015-2016, từ nguồn kinh phí sự nghiệp chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với một số xã tổ chức lớp tập huấn quản lý, vận hành các công trình.

***2.2. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, máy móc, thiết bị***

Hàng năm, Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình nhằm phát hiện các hư hỏng lớn để tham mưu UBND huyện có kế hoạch khắc phục, sửa chữa. Đối với các hư hỏng nhỏ, các xã, thị trấn sử dụng nguồn kinh phí được giao hàng năm để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình vận hành an toàn, đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt phục vụ nhân dân.

***2.3. Công tác bảo vệ công trình***

Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng, bảo vệ công trình. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các cuộc họp thôn, làng và in các pano tuyên truyền để nâng cao nhận thức người dân *(từ nguồn kinh phí sự nghiệp chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn).*

**3. Công tác quản lý, khai thác các công trình giao thông trên địa bàn huyện**

 Các công trình giao thông được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trên địa bàn huyện thời gian qua đã góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở, đáp ứng nhu cầu giao thông của nhân dân đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 706,72 km đường giao thông, trong đó:

- Đường tuần tra biên giới: 66 km *(đường bê tông, gồm 54 km đường tuần tra và 12 km đường công vụ).*

- Quốc lộ 14C: 42,56 km *(đường cấp phối đất);*

- Các tuyến tỉnh lộ: 134,47 km *(17,26 km bê tông xi măng; 21,14 km bê tông nhựa; 34,86 km đá nhựa; 57,21 km đường đất);*

- Các tuyến đường huyện: 94,16 km *(14,78 km bê tông xi măng; 36,6 km bê tông nhựa; 31.4 km nhựa; 11,38 km cấp phối, đất ([[1]](#footnote-2)));*

- Đường nội thị trấn: 24,89 km *(4,66 km bê tông xi măng; 8,64 km bê tông nhựa; 8,19 km đá nhựa; 3,39 km đường đất);*

- Đường xã *(đường xã, thôn, đường đi khu sản xuất)*: 344,64 km *(47,71 km bê tông xi măng; 2,5 km bê tông nhựa; 21,47 đá nhựa; 271,97 km đường đất).*

Ngoài ra, trên địa bàn hiện còn có 17 cầu treo dân sinh *(cầu treo thôn Tam An, xã Sa Sơn đã được tháo dỡ, thanh lý).* Các cây cầu này cơ bản đảm bảo an toàn cho người dân, đặc biệt vào mùa mưa lũ.

*(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)*

***3.1. Công tác quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình***

Phòng Kinh tế - Hạ tầng là cơ quan chuyên môn được UBND huyện giao thực hiện chức năng quản lý đối với các công trình giao thông tuyến huyện.

Đối với các tuyến đường thôn, liên thôn, đường đi khu sản xuất, UBND các xã, thị trấn phân công cán bộ Địa chính – Xây dựng phối hợp với Ban nhân dân các thôn, làng và người dân hưởng lợi trực tiếp quản lý, theo dõi và bảo vệ.

Hàng năm, UBND các xã, thị trấn đều tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng các tuyến đường nông thôn mới cũng như nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng và bảo vệ các công trình giao thông trên địa bàn. Tổ chức cho nhân dân khơi thông cống rãnh, phát quang tầm nhìn... để đảm bảo giao thông thông suốt, thuận lợi cho người dân.

Trong năm 2015-2016, trên địa bàn huyện có 96 trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ([[2]](#footnote-3)). Qua tuyên truyền, vận động người dân tự giác tháo dỡ 52 trường hợp và thực hiện cưỡng chế 39 trường hợp, đến nay trên địa bàn huyện còn 05 trường hợp chưa xử lý *(xã Ya Xiêr 01, xã Sa Sơn 04).*

***3.2. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình***

Trước và sau mùa mưa, cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra các tuyến đường giao thông, cầu treo dân sinh có nguy cơ sạt lở, hư hỏng để có biện pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo an toàn cho người dân.

Hàng năm, UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện công tác sửa chữa các hư hỏng phát sinh của hệ thống đường huyện. Trong năm 2015-2016, đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp 24 công trình và đầu tư xây dựng mới 10 công trình giao thông.

*(Chi tiết tại biểu số 04 kèm theo)*

Đối với các tuyến đường do UBND xã quản lý, các xã đều xuất kinh phí sự nghiệp giao thông nông thôn để sửa chữa những đoạn hư hỏng và đào vét mương, rãnh thoát nước... và hỗ trợ nhân dân sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường đi khu sản xuất. Trong năm 2015-2016, các xã, thị trấn đã tiến hành xây mới 31 tuyến đường; sửa chữa, nâng cấp 26 tuyến đường và 04 cầu treo dân sinh.

*(Chi tiết tại biểu số 05 kèm theo)*

**II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Trong công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi**

Phần lớn các công trình thủy lợi trên địa bàn được đầu tư xây dựng từ lâu, do địa hình phức tạp, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai và kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm hạn chế nên nhiều công trình hiện nay đã hư hỏng, xuống cấp, lòng hồ bị bồi lấp *(trong số 26 công trình do UBND huyện quản lý, hiện chỉ có 10 công trình đang hoạt động tốt, 01 công trình vỡ hoàn toàn, còn lại đều hư hỏng, bồi lấp).*

Nhiều công trình đầu tư với kinh phí lớn nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa phát huy hết tiềm năng theo thiết kế *(đập Hố Chuối, xã Sa Nhơn; đập Đắk Car, đập Đắk Rơ Tim, xã Rờ Kơi; đập Đắk Rơ Ngao 2, thị trấn Sa Thầy...).* Việc sản xuất lúa nước thời gian qua hiệu quả kinh tế không cao bằng các loại cây trồng khác nên người dân chưa tích cực khai hoang, mở rộng diện tích lúa nước mà chủ yếu cho thuê trồng hoa màu và cây công nghiệp *(hồ chứa Ya Xăng, đập Le Rơ Mâm, hồ chứa Ya Pan, thủy lợi Ya Mô([[3]](#footnote-4)) - xã Mô Rai...).*

Việc phân cấp quản lý, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi giữa huyện với các xã, thị trấn chưa cụ thể, rõ ràng; chưa có sự tham gia của cơ quan chuyên môn của huyện trong Hội đồng đánh giá, tu sửa hàng năm đối với việc sửa chữa các công trình thủy lợi do UBND các xã, thị trấn thực hiện.

Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý các công trình thủy lợi mà coi đó là trách nhiệm của UBND huyện và Trạm quản lý thủy nông. Công tác phối hợp giữa cơ quan chuyên môn của huyện với Trạm quản lý thủy nông và UBND các xã, thị trấn trong việc quản lý công trình chưa được thực hiện thường xuyên.

Một số địa phương chưa thu được phí thủy nông nội đồng; kinh phí hoạt động của Tổ thủy nông nội đồng thấp nên chưa phát huy hết trách nhiệm trong việc điều tiết nước, nạo vét, sửa chữa hệ thống kênh mương nội đồng…

Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng nên ý thức, trách nhiệm của người dân về quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi còn hạn chế. Tình trạng lấn chiếm, vi phạm hành lang kênh mương còn diễn ra gây bồi lắng, cạn kiệt lòng kênh. Một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính quyền, chưa chủ động tham gia nạo vét kênh mương cũng như bảo vệ công trình. Bên cạnh đó, một số hộ dân sản xuất không đúng lịch thời vụ gây khó khăn trong việc quản lý và điều tiết nước...

**2. Trong công tác quản lý, khai thác các công trình nước sinh hoạt**

Phần lớn các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn huyện hiện nay đã hư hỏng, xuống cấp, không thể sử dụng *(trong số 23 công trình, chỉ có 06 công trình hiện đang hoạt động tốt, 06 công trình hư hỏng hoàn toàn và 11 công trình hư hỏng: đầu mối bị bồi lắng, đường ống bị rò rỉ, van vòi, máy bơm, bể chứa hư hỏng...).*

Một số công trình trước khi đầu tư chưa thực hiện tốt công tác khảo sát, thiết kế dẫn đến chất lượng công trình không đảm bảo, hiệu quả thấp *(công trình nước tự chảy thôn 1, 2, 3; công trình nước tự chảy làng Rắc, làng O, làng Tang xã Ya Xiêr…).*

Các bể nước đầu nguồn được xây dựng ở khu vực có địa hình phức tạp, đi lại khó khăn, ảnh hưởng đến công tác quản lý công trình.

Ở các thôn, làng đã thành lập Tổ tự quản để quản lý công trình, nhưng không có quy chế hoạt động nên chưa phát huy hết hiệu quả; bên cạnh đó, ý thức tự quản của một bộ phận người dân thấp, còn trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

**3. Trong công tác quản lý, khai thác các công trình giao thông**

Hệ thống giao thông do huyện quản lý hiện không có đơn vị chịu trách nhiệm bảo trì nên công tác bảo dưỡng thường xuyên *(theo dõi, chăm sóc, sửa chữa hư hỏng nhỏ...)* không được thực hiện, từ những hư hỏng nhỏ không được sửa chữa kịp thời dẫn đến những hư hỏng lớn hơn.

Một số tuyến đường chưa có kinh phí đầu tư mương thoát nước nên bị xói lở, ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Công tác bàn giao công trình cho đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng chưa được chú trọng; một số công trình trong quá trình khảo sát, thiết kế chưa lấy ý kiến tham gia của chính quyền địa phương và người dân nên hiệu quả chưa cao.

Ý thức người dân trong việc bảo vệ các công trình giao thông còn hạn chế gây hư hỏng công trình và mất an toàn cho người dân khi tham gia giao thông *(xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ; cắt mặt đường trái phép để lắp đặt ống nước, dây điện; tự ý lấp rãnh dọc làm đường tạm để xe cộ qua lại; đập phá cọc tiêu, biển báo; mở đường trái phép xuống các sông, suối để khai thác cát, sỏi; tự ý tháo bulon, tăng đơ các cầu treo; chở hàng cồng kềnh qua cầu...).* Công tác xã hội hóa trong xây dựng giao thông nông thôn gặp nhiều khó khăn.

**III. Đề xuất, kiến nghị**

**1. Đối với UBND huyện**

Tăng cường công tác chỉ đạo nhằm phát huy cao nhất hiệu quả các nguồn vốn hàng năm phân bổ cho các đơn vị trong việc thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, giao thông *(vốn chương trình 135, vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kinh phí cấp bù thủy lợi phí, kinh phí giao thông nông thôn thủy lợi, kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa...).*

Phân cấp quản lý cụ thể đối với các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt do UBND huyện quản lý cho UBND các xã, thị trấn để nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn sự nghiệp giao thông, thủy lợi được phân bổ hàng năm cho các xã, thị trấn. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể cho các xã, thị trấn trình tự đầu tư *(lựa chọn hạng mục cần sửa chữa, lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ, phê duyệt hồ sơ và lựa chọn nhà thầu)* để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, phát huy hiệu hiệu quả nguồn vốn. Ưu tiên giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình tham gia thực hiện để đảm bảo khối lượng và chất lượng công trình.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định hồ sơ đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình trước khi trình UBND huyện phê duyệt. Chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư thực hiện nghiêm chỉnh công tác bàn giao công trình xây dựng cho các đơn vị quản lý, sử dụng sau khi hoàn thành theo quy định.

Hằng năm, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, bố trí kinh phí để tổ chức đặt hàng hoặc lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác bảo trì hệ thống đường huyện và đặt hàng quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi do huyện quản lý theo quy định([[4]](#footnote-5)); chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát hệ thống nước sinh hoạt hư hỏng trên địa bàn để bố trí kinh phí khắc phục, sửa chữa.

Kiến nghị UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh để có cơ sở xử lý và hạn chế tình trạng lấn, chiếm hành lang an toàn đường bộ.

**2. Đối với Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm quản lý thủy nông**

Tăng cường phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn, đặc biệt chú trọng công tác xây dựng lịch điều tiết nước vào thời điểm khô hạn, thông báo lịch thời vụ và định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với tình hình thời tiết của địa phương để nhân dân biết, chủ động sản xuất.

Phối hợp tổ chức hướng dẫn cho người dân công tác quản lý, vận hành các công trình để kịp thời khắc phục các hư hỏng nhỏ, nâng cao tuổi thọ công trình.

**3. Đối với Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ban quản lý Đầu tư & Xây dựng huyện**

Tăng cường công tác kiểm tra các công trình giao thông do huyện quản lý để kịp thời phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp để có kế hoạch duy tu, sửa chữa kịp thời.

Trong quá trình khảo sát, thiết kế trước khi thi công, yêu cầu nhà thầu phải làm việc trực tiếp với UBND các xã, thị trấn và lấy ý kiến của người dân để nâng cao hiệu quả công trình.

**4. Đối với UBND các xã, thị trấn**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình đầu tư trên địa bàn.

Vận động người dân mở rộng diện tích sản xuất lúa nước đối với những nơi có khả năng tưới hoặc nằm trong diện tích thiết kế tưới của công trình để phát huy tối đa năng thiết kế của công trình và góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn.

Thường xuyên tổ chức các đợt ra quân để nạo vét, phát dọn kênh nội đồng, khơi thông dòng chảy để đảm bảo dẫn nước phục vụ sản xuất; nạo vét, khơi thông cống rãnh, phát quang tầm nhìn các tuyến đường để hạn chế tai nạn giao thông.

Chỉ đạo cán bộ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện các hư hỏng để tiến hành sửa chữa hoặc kiến nghị UBND huyện xử lý.

Thành lập Tổ tự quản tại các thôn, làng và xây dựng quy chế quản lý, khai thác công trình nhằm quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư.

Nâng cao vai trò giám sát của Ban giám sát cộng đồng đối với các công trình đầu tư trên địa bàn để góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công trình.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát công tác quản lý, khai thác các công trình sau đầu tư trên địa bàn huyện, Đoàn giám sát báo cáo để HĐND huyện biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT Huyện ủy;  - UBND huyện;  - Ủy ban MTTQVN huyện;  - Phòng Kinh tế - Hạ tầng;  - Phòng Nông nghiệp & PTNT;  - Trạm quản lý thủy nông;  - BQL Đầu tư & Xây dựng;  - UBND các xã, thị trấn;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Lưu: VT-LT.(50b D) | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT**  **TRƯỞNG ĐOÀN**  **(Đã ký)**  **Thiều Quang Văn**  **Phó Chủ tịch HĐND huyện** |

1. () Đường từ xã Rờ Kơi, huyện Sa Thầy đi xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi hiện đang xây dựng. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Xã Mô Rai: 32 trường hợp; xã Sa Nghĩa: 06 trường hợp; xã Hơ Moong: 03 trường hợp; xã Sa Sơn: 26 trường hợp; xã Sa Nhơn: 9 trường hợp; xã Rờ Kơi: 19 trường hợp; xã Ya Xiêr: 01 trường hợp. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Thủy lợi Ya Mô, xã Mô Rai được xây dựng năm 2008 với năng lực thiết kế tưới cho 54 ha lúa và 40 ha cây công nghiệp; năm 2015, hồ chứa thủy lợi Ya Mô được sửa chữa với kinh phí gần 3,8 tỷ đồng, tuy nhiên hiện nay thủy lợi này chỉ tưới cho khoảng 40.5 ha màu. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Quy định tại Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Kon Tum; Công văn số 1188/UBND-KTTH ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh về Phương thức quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-5)